

7. DIỄN GIẢI KINH VỀ TISSA METTEYYA (*TISSAMETTEYYASUTTANIDDESO*)

Giờ phần “Diễn giải kinh về Tissa Metteyya” được nói đến:

7.1. *“Thưa Ngài, xin Ngài hãy nói về sự tàn hại dành cho kẻ đeo bám việc đôi lứa. Sau khi lắng nghe lời dạy của Ngài, chúng con sẽ học tập về hạnh viễn ly”* [vị Đại đức Tissa Metteyya đã nói thế ấy].

Dành cho kẻ đeo bám việc đôi lứa.

Pháp đôi lứa: Nghĩa là việc làm không tốt đẹp, việc làm của các dân làng, việc làm của những người thấp kém, là xấu xa, có kết cuộc phải dùng nước tẩy rửa, là việc bí mật, là việc kết hợp của hai người, theo từng cặp. Vì lý do gì được gọi là pháp đôi lứa? Khi cả hai bị luyến ái, bị luyến ái nặng, bị nhiễm dục, bị khởi dục, có tâm bị khuất phục, cả hai là tương tự nhau về bản thể; vì lý do ấy được gọi là pháp đôi lứa. Giống như hai người gây nên sự cãi cọ được gọi là tay đôi, hai người gây nên sự cãi lộn được gọi là tay đôi, hai người gây nên cuộc nói chuyện nhảm nhí được gọi là tay đôi, hai người gây nên sự tranh cãi được gọi là tay đôi, hai người gây nên sự tranh tụng được gọi là tay đôi, hai người tranh luận được gọi là tay đôi, hai người chuyện trò được gọi là tay đôi; tương tự như vậy, khi cả hai bị luyến ái, bị luyến ái nặng, bị nhiễm dục, bị khởi dục, có tâm bị khuất phục, cả hai là tương tự nhau về bản thể; vì lý do ấy được gọi là pháp đôi lứa.

Dành cho kẻ đeo bám việc đôi lứa: Dành cho kẻ gắn bó, gắn vào, gắn chặt, gắn liền ở pháp đôi lứa, đi theo nó, phát triển theo nó, xem trọng nó, nghiêng theo nó, chiều theo nó, xuôi theo nó, hướng đến nó, xem nó là chủ đạo.

“Dành cho kẻ đeo bám việc đôi lứa” là như thế.

Đại đức Tissa Metteyya đã nói thế ấy.

Thế ấy: Từ “*icca*” này gọi là sự nối liền các câu văn, sự kết hợp các câu văn, sự làm đầy đủ các câu văn, sự gặp gỡ của các âm, trạng thái trau chuốt từ ngữ, tính chất tuần tự của các câu văn.

Đại đức: Từ “*āyasmā*” này là lời nói yêu mến, lời nói kính trọng, lời nói có sự tôn kính và có sự phục tùng.

Tissa: Là tên của vị Trưởng lão ấy, là sự ấn định, sự chỉ định, sự quy định, sự diễn tả, tên gọi, sự đặt tên, sự định danh, từ mô tả, tên hiệu, từ kêu gọi.

Metteyya: Là họ của vị Trưởng lão ấy, là sự ấn định, sự chỉ định, sự quy định, sự diễn tả.

“Vị Tissa Metteyya đã nói thế ấy” là như thế.

Thưa Ngài, xin Ngài hãy nói về sự tàn hại.

Sự tàn hại: Sự tàn hại là sự phá hại, sự hành hạ, sự đụng chạm, sự bất hạnh, sự nguy cơ.

Xin Ngài hãy nói: Xin Ngài hãy nêu ra, hãy chỉ bảo, hãy thông báo, hãy ấn định, hãy khai mở, hãy chia sẻ, hãy làm rõ, hãy bày tỏ.

Thưa Ngài: Từ “*mārisa*” này là lời nói yêu mến, lời nói kính trọng, lời nói có sự tôn kính và có sự phục tùng.

“Thưa Ngài, xin Ngài hãy nói về sự tàn hại” là như thế.

Sau khi lắng nghe lời dạy của Ngài: Sau khi lắng nghe, sau khi nghe được, sau khi tiếp thu, sau khi tiếp nhận, sau khi suy xét lời nói, lời giải bày, lời chỉ bảo, lời chỉ dạy, lời khuyên bảo của Ngài.

“Sau khi lắng nghe lời dạy của Ngài” là như thế.

Chúng con sẽ học tập về hạnh viễn ly.

Hạnh viễn ly: Có ba hạnh viễn ly: Viễn ly về thân, viễn ly về tâm, viễn ly về mầm tái sanh.

Thế nào là viễn ly về thân? Ở đây, vị Tỳ-khuru thân cận chỗ trú ngụ tách biệt, khu rừng rậm, gốc cây, sườn núi, thung lũng, khe núi, bãi tha ma, khu rừng thưa, đồng trống, đồng rom, và sống tách biệt về thân. Vị ấy đi một mình, đứng một mình, ngồi một mình, nằm một mình, đi vào làng để khát thực một mình, đi trở về một mình, ngồi nơi vắng vẻ một mình, quyết định kinh hành một mình, sống, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ trì, bảo dưỡng một mình. Đây là viễn ly về thân.

Thế nào là viễn ly về tâm? Đối với vị thể nhập Sơ thiền, tâm được tách biệt khỏi các pháp che lấp. Đối với vị thể nhập Nhị thiền, tâm được tách biệt khỏi tầm và tứ. Đối với vị thể nhập Tam thiền, tâm được tách biệt khỏi hỷ. Đối với vị thể nhập Tứ thiền, tâm được tách biệt khỏi lạc và khổ. Đối với vị thể nhập Không vô biên xứ, tâm được tách biệt khỏi sắc tướng, bất bình tướng, dị biệt tướng. Đối với vị thể nhập thức Vô biên xứ, tâm được tách biệt khỏi Không vô biên xứ tướng. Đối với vị thể nhập Vô sở hữu xứ, tâm được tách biệt khỏi Thức vô biên xứ tướng. Đối với vị thể nhập Phi tướng phi phi tướng xứ, tâm được tách biệt khỏi Vô sở hữu xứ tướng. Đối với vị Nhập lưu, tâm được tách biệt khỏi sự nhận thức sai trái về thân, sự hoài nghi, sự bám víu vào giới và phạm sự, tà kiến tiềm ẩn, hoài nghi tiềm ẩn, và các phiền não cộng trú với mỗi pháp ấy. Đối với vị Nhất lai, tâm được tách biệt khỏi sự ràng buộc của ái dục và sự ràng buộc của bất bình có tính chất thô thiển, ái dục tiềm ẩn và bất bình tiềm ẩn có tính chất thô thiển, và các phiền não đồng hành theo với mỗi pháp ấy. Đối với vị Bất lai, tâm được tách biệt khỏi sự ràng buộc của ái dục và sự ràng buộc của bất bình có tính chất vi tế, ái dục tiềm ẩn và bất bình tiềm ẩn có tính chất vi tế,

và các phiền não cộng trú với mỗi pháp ấy. Đối với vị A-la-hán, tâm được tách biệt khỏi ái sắc, ái vô sắc, ngã mạn, phóng dật, vô minh, ngã mạn tiềm ẩn, hữu ái tiềm ẩn, vô minh tiềm ẩn, các phiền não cộng trú với mỗi pháp ấy, và mọi hiện tượng ở bên ngoài. Đây là viễn ly về tâm.

Thế nào là viễn ly về mầm tái sanh? Mầm tái sanh nói đến các ô nhiễm, các uẩn và các hành. Viễn ly về mầm tái sanh nói đến bất tử, Niết-bàn, là sự yên lặng của tất cả các pháp tạo tác, sự buông bỏ tất cả các mầm tái sanh, sự diệt trừ tham ái, sự lìa khỏi luyến ái, sự diệt tận, Niết-bàn. Đây là viễn ly về mầm tái sanh.

Viễn ly về thân là đối với các vị có thân đã lui về nơi ẩn dật, đã thích thú trong việc xuất ly; viễn ly về tâm là đối với các vị có tâm hoàn toàn trong sạch, đã đạt đến sự trong trắng tuyệt đối; và viễn ly về mầm tái sanh là đối với các cá nhân không còn mầm tái sanh, đã đạt đến việc lìa khỏi các pháp tạo tác.

Chúng con sẽ học tập về hạnh viễn ly: Vị Trưởng lão ấy có việc học tập đã được học tập bình thường. Và thêm nữa, liên quan đến việc chỉ bảo giáo pháp, trong khi thỉnh cầu sự chỉ bảo giáo pháp, vị Trưởng lão ấy đã nói như vậy: “Chúng con sẽ học tập về hạnh viễn ly.”

Vì thế, [Trưởng lão] Tissa Metteyya đã nói rằng:

“Thưa Ngài, xin Ngài hãy nói về sự tàn hại dành cho kẻ đeo bám việc đôi lứa. Sau khi lắng nghe lời dạy của Ngài, chúng con sẽ học tập về hạnh viễn ly”[vị Đại đức Tissa Metteyya đã nói thế ấy].

7.2. [Đức Thế Tôn đã nói rằng: “Này Metteyya] đối với kẻ đeo bám việc đôi lứa, lời giảng dạy thậm chí còn bị quên lãng và là kẻ thực hành sai trái; điều này ở kẻ ấy là không Thánh thiện.”

Đối với kẻ đeo bám việc đôi lứa.

Pháp đôi lứa: Nghĩa là việc làm không tốt đẹp, việc làm của các dân làng, việc làm của những người thấp kém, là xấu xa, có kết cuộc phải dùng nước tẩy rửa, là việc bí mật, là việc kết hợp của hai người, theo từng cặp. Vì lý do gì mà được gọi là pháp đôi lứa? Khi cả hai bị luyến ái, bị luyến ái nặng, bị nhiễm dục, bị khởi dục, có tâm bị khuất phục, cả hai là tương tự nhau về bản thể; vì lý do ấy mà được gọi là pháp đôi lứa. Giống như hai người gây nên sự cãi cọ được gọi là tay đôi, hai người gây nên sự cãi lộn được gọi là tay đôi, hai người gây nên cuộc nói chuyện nhảm nhí được gọi là tay đôi, hai người gây nên sự tranh luận được gọi là tay đôi, hai người gây nên sự tranh tụng được gọi là tay đôi, hai người tranh luận được gọi là tay đôi, hai người chuyện trò được gọi là tay đôi; tương tự như vậy, khi cả hai bị luyến ái, bị luyến ái nặng, bị nhiễm dục, bị khởi dục, có tâm bị khuất phục, cả hai là tương tự nhau về bản thể; vì lý do ấy mà được gọi là pháp đôi lứa.

Đối với kẻ đeo bám việc đôi lứa: Đối với kẻ gắn bó, gắn vào, gắn chặt, gắn liền ở pháp đôi lứa, đi theo nó, phát triển theo nó, xem trọng nó, nghiêng theo nó, chiều theo nó, xuôi theo nó, hướng đến nó, xem nó là chủ đạo.

“Đối với kẻ đeo bám việc đôi lứa” là như thế.

Metteyya: Đức Thế Tôn xung hô với vị Trưởng lão ấy bằng họ.

Đức Thế Tôn: Là từ xung hô với sự tôn kính. Thêm nữa, “vị có luyến ái đã được phá vỡ” là đức Thế Tôn; “vị có sân hận đã được phá vỡ” là đức Thế Tôn; “vị có si mê đã được phá vỡ” là đức Thế Tôn; “vị có ngã mạn đã được phá vỡ” là đức Thế Tôn; “vị có tà kiến đã được phá vỡ” là đức Thế Tôn; “vị có cây gai đã được phá vỡ” là đức Thế Tôn; “vị có ô nhiễm đã được phá vỡ” là đức Thế Tôn; “vị đã phân phát, đã phân chia, đã phân phối Pháp bảo” là đức Thế Tôn; “vị thực hiện sự chấm dứt các hữu” là đức Thế Tôn; “vị có thân đã được tu tập, có giới đã được tu tập, có tâm đã được tu tập, có tuệ đã được tu tập” là đức Thế Tôn; “vị đã thân cận các khu rừng, các nơi heo hút, các chỗ trú ngụ xa vắng có ít âm thanh, ít tiếng ồn, có bầu không gian vắng vẻ, tách biệt với dân chúng, thích hợp cho việc thiền tịnh” là đức Thế Tôn; “vị có dự phần hoặc sở hữu về y phục, đồ ăn khát thực, chỗ nằm ngồi, và vật dụng là thuốc men chữa bệnh” là đức Thế Tôn; “vị có dự phần hoặc sở hữu về vị của mục đích, về vị của Pháp, về vị của giải thoát, về thắng giới, về thắng tâm, về thắng tuệ” là đức Thế Tôn; “vị có dự phần hoặc sở hữu về bốn thiên, về bốn vô lượng [tâm], về bốn sự thể nhập vô sắc” là đức Thế Tôn; “vị có dự phần hoặc sở hữu về tám giải thoát, về tám thắng xứ [của thiền], về chín sự thể nhập và an trú theo tuần tự” là đức Thế Tôn; “vị có dự phần hoặc sở hữu về mười sự tu tập về tưởng, về mười sự thể nhập các đề mục *kasina*, về định niệm hơi thở vào hơi thở ra, về sự thể nhập các đề mục tứ thi” là đức Thế Tôn; “vị có dự phần hoặc sở hữu về bốn sự thiết lập niệm, bốn chánh cần, bốn nền tảng của thần thông, năm quyền, năm lực, bảy yếu tố đưa đến giác ngộ, đạo lộ Thánh thiện tám chi phần” là đức Thế Tôn; “vị có dự phần hoặc sở hữu về mười Như Lai lực, về bốn pháp tự tin, về bốn tuệ phân tích, về sáu thắng trí, về sáu pháp của đức Phật” là đức Thế Tôn. Tên gọi “Thế Tôn” này không do mẹ tạo ra, không do cha tạo ra, không do anh [em] trai tạo ra, không do chị [em] gái tạo ra, không do bạn bè hoặc thân hữu tạo ra, không do các thân quyến và những người cùng huyết thống tạo ra, không do các Sa-môn hoặc Bà-la-môn tạo ra, không do chư thiên tạo ra, sự tận cùng của giải thoát này là sự quy định thuộc về chư Phật Thế Tôn do sự đạt được, do sự chứng ngộ trí Toàn tri ở cội cây Bồ-đề, tức là “đức Thế Tôn.”

“Đức Thế Tôn đã nói rằng: Này Metteyya” là như thế.

Lời giảng dạy thậm chí còn bị quên lãng: Lời giảng dạy bị quên lãng bởi hai lý do: Lời giảng dạy về pháp học bị quên lãng, lời giảng dạy về pháp hành bị quên lãng. Lời giảng dạy về pháp học ấy là lời giảng dạy nào? Điều nào đã

được học bởi vị ấy, là *Sutta*, *Geyya*, *Veyyākaraṇa*, *Gāthā*, *Udāna*, *Itivuttaka*, *Jātaka*, *Abbhutadhamma*, *Vedalla*,¹ đây là lời giảng dạy về pháp học; điều ấy cũng bị quên lãng, bị quên hẳn, bị quên lửng, bị quên bằng, là hoàn toàn xa lạ. “Lời giảng dạy thậm chí còn bị quên lãng” là như vậy. Lời giảng dạy về pháp hành là lời giảng dạy nào? Là sự thực hành đúng đắn, sự thực hành phù hợp, sự thực hành không trái ngược, sự thực hành đưa đến lợi ích, sự thực hành đúng pháp và thuận pháp, việc làm đầy đủ các giới, việc phòng vệ các giác quan, việc biết chừng mực về vật thực, sự luyện tập về tinh thức, niệm và sự nhận biết rõ, bốn sự thiết lập niệm, bốn chánh cần, bốn nền tảng của thần thông, năm quyền, năm lực, bảy yếu tố đưa đến giác ngộ, đạo lộ Thánh thiện tám chi phần, đây là lời giảng dạy về pháp hành; điều ấy cũng bị quên lãng, bị quên hẳn, bị quên lửng, bị quên bằng, là hoàn toàn xa lạ.

“Lời giảng dạy thậm chí còn bị quên lãng” là như vậy.

Và là kẻ thực hành sai trái: Giết hại sanh mạng, lấy vật không được cho, đột nhập gia cư, mang đi vật cướp được, làm kẻ đạo tặc, đứng cướp dọc đường, đi đến với vợ người khác, nói lời dối trá.

“Và là kẻ thực hành sai trái” là như thế.

Điều này ở kẻ ấy là không Thánh thiện: Điều này ở kẻ ấy là pháp không Thánh thiện, là pháp ngu dốt, là pháp lầm lạc, là pháp vô trí, là pháp trườn uốn như con lươn [không thể nắm bắt], tức là lỗi thực hành sai trái.

“Điều này ở kẻ ấy là không Thánh thiện” là như thế.

Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng:

[Đức Thế Tôn đã nói rằng: “*Này Metteyya*] đối với kẻ đeo bám việc đời lứa, lời giảng dạy thậm chí còn bị quên lãng, và là kẻ thực hành sai trái; điều này ở kẻ ấy là không Thánh thiện.”

¹ Chín thể loại giáo pháp: Ở tài liệu *Saddhammasaṅgaha* (*Diệu pháp yếu lược*) có lời giải thích chi tiết về 9 thể loại này như sau: “Thế nào là có 9 phần khi nói về thể (*aṅga*)? Bởi vì toàn bộ gồm có 9 hình thức khác biệt, đó là *Sutta*, *Geyya*, *Veyyākaraṇa*, *Gāthā*, *Udāna*, *Itivuttaka*, *Jātaka*, *Abbhutadhamma*, *Vedalla*. Trong trường hợp này, *Ubhatovibhaṅga*, *Niddesa*, *Khandhaka*, *Parivāra*, các bài kinh *Maṅgalasutta*, *Ratanasutta*, *Nalakasutta*, *Tuvaṭṭakasutta* trong *Suttanipāṭa* (*Kinh tập*) và các lời dạy của đảng Như Lai có tựa đề là *Kinh* (*suttaṃ*) thì được xếp vào thể *Sutta*. Các bài kinh có xen các bài kệ vào được biết là thể *Geyya*; đặc biệt toàn bộ *Thiên cổ kệ* (*Sagāthāvagga*) trong *Kinh Tương ưng bộ* là thể *Geyya*. Toàn bộ tạng *Vi diệu pháp*, các bài kinh không có xen các bài kệ, và các lời dạy khác của đức Phật không thuộc 8 loại trên được xếp vào thể *Veyyākaraṇa*. *Kinh Pháp cú*, *Trường lão Tăng kệ*, *Trường lão Ni kệ*, các bài có tên là kinh nhưng chỉ là kệ trong *Suttanipāṭa* (*Kinh tập*) thì được xếp vào thể *Gāthā*. Tám mươi hai bài kinh liên quan đến các bài kệ do tuệ giác hoan hỷ được xếp vào thể *Udāna*. Một trăm mười hai bài kinh được giới thiệu bằng: “*Vuttam h’etaṃ Bhagavatā tī*” (Đức Thế Tôn thuyết về điều ấy như vậy) thì được xếp vào thể *Itivuttaka*. Năm trăm năm mươi câu chuyện *Bốn sanh* bắt đầu bằng *Bốn sanh Apannaka* được xếp vào thể *Jātaka*. Tất cả các bài kinh liên quan đến pháp kỳ diệu phi thường và được giới thiệu như sau: “*Này các Tỳ-khưu, có bốn pháp kỳ diệu phi thường ở Ananda*”, được xếp vào thể *Abbhutadhamma*. Tất cả các bài kinh được hỏi và được liên tục ghi nhận trong sự hiểu biết và hoan hỷ như các bài kinh *Cullavedalla*, *Mahāvedalla*, *Sammāditthi*, *Sakkapañhā*, *Saṅkhāra-bhāṇiya*, *Mahāpunṇama*, v.v... được xếp vào thể *Vedalla*. Như thế, khi đề cập đến thể loại thì có 9 phần” (*Saddhammasaṅgaha* - *Diệu pháp yếu lược*, chương I, câu 28).

7.3. Sau khi sống một mình trước đây,
Kẻ nào [giờ] phục dịch việc đôi lứa,
Kẻ ấy ở thế gian, tựa như chiếc xe bị chao đảo,
Người ta đã gọi là kẻ phàm phu thấp hèn.

Sau khi sống một mình trước đây: Đã sống một mình trước đây bởi hai lý do: Với việc đã chấp nhận đời sống xuất gia hoặc với ý nghĩa rời xa tập thể.

Thế nào là đã sống một mình trước đây với việc đã chấp nhận đời sống xuất gia? Sau khi cắt đứt mọi sự vướng bận của đời sống tại gia, sau khi cắt đứt sự vướng bận về vợ con, sau khi cắt đứt sự vướng bận về thân quyến, sau khi cắt đứt sự vướng bận về bạn bè và thân hữu, sau khi cắt đứt sự vướng bận về việc tích trữ, sau khi cạo bỏ râu tóc, khoác lên các tấm vải màu ca-sa, rời nhà xuất gia sống không nhà, sau khi đi đến trạng thái không có gì, một mình sống, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ trì, bảo dưỡng. Như vậy là đã sống một mình trước đây với việc đã chấp nhận đời sống xuất gia.

Thế nào là đã sống một mình trước đây với ý nghĩa rời xa tập thể? Trong khi đã được xuất gia như vậy, vị ấy một mình thân cận các khu rừng, các nơi heo hút, các chỗ trú ngụ xa vắng có ít âm thanh, ít tiếng ồn, có bầu không gian vắng vẻ, tách biệt với dân chúng, thích hợp cho việc thiền tịnh. Vị ấy đi một mình, đứng một mình, ngồi một mình, nằm một mình, đi vào làng để khát thực một mình, đi trở về một mình, ngồi nơi vắng vẻ một mình, quyết định kinh hành một mình, sống, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ trì, bảo dưỡng một mình. Như vậy là đã sống một mình trước đây với ý nghĩa rời xa tập thể.

Kẻ nào [giờ] phục dịch việc đôi lứa.

Pháp đôi lứa: Nghĩa là việc làm không tốt đẹp,... (nt)... việc kết hợp của hai người, theo từng cặp. ... (nt)... vì lý do ấy mà được gọi là pháp đôi lứa.

Kẻ nào [giờ] phục dịch việc đôi lứa: Kẻ nào, vào lúc khác, sau khi lìa bỏ đức Phật, Giáo pháp, Tăng chúng và việc học tập, đã quay trở lại cuộc sống thấp hèn rồi phục vụ, phục dịch, kẻ cận, thực hiện việc đôi lứa.

“Kẻ nào [giờ] phục dịch việc đôi lứa” là như thế.

Kẻ ấy ở thế gian, tựa như chiếc xe bị chao đảo.

Chiếc xe: Là xe voi kéo, xe ngựa kéo, xe bò kéo, xe dê kéo, xe cừu kéo, xe lạc đà kéo, xe lừa kéo, đã bị chao đảo, không được kiểm chế, không được xử lý, không được điều khiển, chọn lấy lối đi sai trái, va vào chỗ gập ghềnh, góc cây, tảng đá, làm bể vỡ chiếc xe luôn cả người cỡi xe và rơi xuống vực thẳm.

Giống như chiếc xe đã bị chao đảo ấy không được kiểm chế, không được xử lý, không được điều khiển, chọn lấy lối đi sai trái, tương tự như vậy, kẻ hoàn tục ấy, tựa như chiếc xe đã bị chao đảo, chọn lấy lối đi sai trái, chọn lấy tà kiến,... (nt)... chọn lấy tà định.

Giống như chiếc xe đã bị chao đảo ấy không được kiểm chế, không được

xử lý, không được điều khiển, va vào chỗ gập ghềnh, gốc cây, tảng đá, tương tự như vậy, kẻ hoàn tục ấy, tựa như chiếc xe đã bị chao đảo, phạm vào thân nghiệp sai trái, phạm vào khẩu nghiệp sai trái, phạm vào ý nghiệp sai trái, phạm vào việc sát sanh sai trái, phạm vào việc trộm cắp sai trái, phạm vào việc tà hạnh trong các dục sai trái, phạm vào việc nói dối sai trái, phạm vào việc nói đâm thọc sai trái, phạm vào việc nói thô lỗ sai trái, phạm vào việc nói nhảm nhí sai trái, phạm vào việc tham đắm sai trái, phạm vào việc sân hận sai trái, phạm vào tà kiến sai trái, phạm vào các hành sai trái, phạm vào năm loại dục sai trái, phạm vào năm pháp che lấp sai trái.

Giống như chiếc xe đã bị chao đảo ấy không được kiểm chế, không được xử lý, không được điều khiển, làm bể vỡ chiếc xe luôn cả người cỡi xe; tương tự như vậy, kẻ hoàn tục ấy, tựa như chiếc xe đã bị chao đảo, làm đổ vỡ bản thân ở địa ngục, làm đổ vỡ bản thân ở loài thú, làm đổ vỡ bản thân ở thân phận ngạ quỷ, làm đổ vỡ bản thân ở thế giới loài người, làm đổ vỡ bản thân ở thế giới chư thiên.

Giống như chiếc xe đã bị chao đảo ấy không được kiểm chế, không được xử lý, không được điều khiển, rơi xuống vực thẳm; tương tự như vậy, kẻ hoàn tục ấy, tựa như chiếc xe đã bị chao đảo, rơi xuống vực thẳm của sự sinh, rơi xuống vực thẳm của sự già, rơi xuống vực thẳm của bệnh tật, rơi xuống vực thẳm của sự chết, rơi xuống vực thẳm của sầu-bi-khổ-uru-não.

Ở thế gian: Ở thế gian của khổ cảnh... (nt)... ở thế gian của loài người.

“Tựa như chiếc xe bị chao đảo, kẻ ấy ở thế gian” là như thế.

Người ta đã gọi là kẻ phạm phu thấp hèn.

Phạm phu: Phạm phu với ý nghĩa gì? “Những người sản sanh ra các ô nhiễm khác nhau” là phạm phu. “Những người có sự nhận thức sai trái về thân khác nhau chưa được phá tan” là phạm phu. “Những người tin theo nhiều vị thầy khác nhau” là phạm phu. “Những người chưa được ra khỏi mọi cảnh giới tái sanh khác nhau” là phạm phu. “Những người tạo ra các sự tạo tác khác nhau” là phạm phu. “Những người bị cuốn trôi bởi nhiều dòng lũ khác nhau” là phạm phu. “Những người bị nóng nảy bởi nhiều sự nóng nảy khác nhau” là phạm phu. “Những người bị thiêu đốt bởi nhiều sự bức bối khác nhau” là phạm phu. “Những người bị luyện ái, bị thèm khát, bị buộc trói, bị mê mẩn, bị gần gũi, bị máng vào, bị vướng vào, bị giữ lại ở năm loại dục đa dạng” là phạm phu. “Những người bị bao bọc, bị bao trùm, bị bao kín, bị che lại, bị che kín, bị đầy kín bởi năm pháp che lấp đa dạng” là phạm phu.

Người ta đã gọi là kẻ phạm phu thấp hèn: “Phạm phu là thấp hèn, hèn kém, thấp kém, thấp thỏi, tội tệ, nhỏ nhoi”, các vị đã nói như vậy, thuyết như vậy, phát ngôn như vậy, giảng giải như vậy, diễn tả như vậy.

“Người ta đã gọi là kẻ phạm phu thấp hèn” là như thế.

Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng:

*“Sau khi sống một mình trước đây,
Kẻ nào [giờ] phục dịch việc đôi lứa,
Kẻ ấy ở thế gian, tựa như chiếc xe bị chao đảo,
Người ta đã gọi là kẻ phạm phu thấp hèn.”*

**7.4. Danh vọng và tiếng tăm nào [đã có] trước đây,
Điều ấy của kẻ ấy [giờ] hiển nhiên cũng bị giảm thiểu.
Sau khi nhìn thấy điều này, nên học tập
Nhằm dứt bỏ hẳn việc đôi lứa.**

Danh vọng và tiếng tăm nào [đã có] trước đây, điều ấy của kẻ ấy [giờ] hiển nhiên cũng bị giảm thiểu: Danh vọng nào? Ở đây, một vị [Tỳ-khuru] nào đó trước đây được trọng vọng, được cung kính, được sùng bái, được cúng dường, được nể nang, có nhận được y phục, vật thực, chỗ trú ngụ và vật dụng là thuốc men chữa bệnh; điều này là danh vọng.

Tiếng tăm nào? Ở đây, một người nào đó trước đây trong bản thể Sa-môn đã duy trì tiếng tăm và đức hạnh: Là vị sáng suốt, kinh nghiệm, thông minh, nghe nhiều, có tài nói năng uyên bác, có tài ứng đối nhanh nhạy, là “vị chuyên về Kinh”, hoặc là “vị trì Luật”, hoặc là “vị thuyết giảng Pháp”, hoặc là “vị ngụ ở rừng”, hoặc là “vị chuyên đi khát thực”, hoặc là “vị chỉ mặc y may bằng vải bị quăng bỏ”, hoặc là “vị chỉ sử dụng ba y”, hoặc là “vị đi khát thực tuần tự theo từng nhà”, hoặc là “vị không ăn vật thực dâng sau”, hoặc là “vị chuyên về oai nghi ngồi” (không nằm), hoặc là “vị ngụ ở chỗ đã được chỉ định”, hoặc là “vị có đạt Sơ thiên”, hoặc là “vị có đạt Nhị thiên”, hoặc là “vị có đạt Tam thiên”, hoặc là “vị có đạt Tứ thiên”, hoặc là “vị có đạt Không vô biên xứ”, hoặc là “vị có đạt Thức vô biên xứ”, hoặc là “vị có đạt Vô sở hữu xứ”, hoặc là “vị có đạt Phi tướng phi phi tướng xứ.” Điều này là tiếng tăm. “Danh vọng và tiếng tăm trước đây” là như thế.

Điều ấy của kẻ ấy [giờ] hiển nhiên cũng bị giảm thiểu: Đối với vị ấy, vào lúc khác, sau khi lìa bỏ đức Phật, Giáo pháp, Tăng chúng và việc học tập, danh vọng ấy và tiếng tăm ấy của vị đã quay trở lại cuộc sống thấp hèn bị giảm thiểu, bị suy giảm, bị mất mát, đồ vỡ, biên mất, tiêu hoại.

“Danh vọng và tiếng tăm nào [đã có] trước đây, điều ấy của kẻ ấy [giờ] hiển nhiên cũng bị giảm thiểu” là như thế.

Sau khi nhìn thấy điều này, nên học tập nhằm dứt bỏ hẳn việc đôi lứa.

Điều này: Trước đây ở bản thể Sa-môn có tiếng tăm và đức hạnh, vào lúc khác, sau khi lìa bỏ đức Phật, Giáo pháp, Tăng chúng và việc học tập, vị đã quay trở lại cuộc sống thấp hèn có sự mất danh vọng và mất tiếng tăm; điều này là sự hư hỏng về thành đạt.

Sau khi nhìn thấy: Là sau khi nhìn xem, sau khi cân nhắc, sau khi xác định, sau khi minh định, sau khi làm rõ rệt. “Sau khi nhìn thấy điều này” là như thế.

Nên học tập: Có ba sự học tập: Học tập về thắng giới, học tập về thắng tâm, học tập về thắng tuệ.

Việc nào là sự học tập về thắng giới? Ở đây, vị Tỳ-khuru là vị có giới, sống thu thúc với sự thu thúc của Giới bốn (*Pātimokkha*), thành tựu về hạnh kiểm và hành xử, thấy sự sợ hãi trong các tội nhỏ nhất, thọ trì và thực hành trong các điều học. Nhóm giới nhỏ, nhóm giới lớn, giới là nền tảng, phần khởi đầu, sự thực hành, sự ngăn giữ, sự thu thúc, sự mở đầu, sự dẫn đầu nhằm chứng đạt các thiện pháp; việc này là sự học tập về thắng giới.

Việc nào là sự học tập về thắng tâm? Ở đây, vị Tỳ-khuru ngay sau khi tách ly khỏi các dục, tách ly khỏi các bất thiện pháp, đạt đến và trú thiền thứ nhất, có tâm có tứ, có hỷ lạc sanh lên do sự tách ly;... (nt)... đạt đến và trú thiền thứ nhì... (nt)... thiền thứ ba... (nt)... thiền thứ tư; việc này là sự học tập về thắng tâm.

Việc nào là sự học tập về thắng tuệ? Ở đây, vị Tỳ-khuru là vị có tuệ, thành tựu về tuệ hướng đến sự sanh diệt, góp phần vào sự thấu triệt cao thượng, dẫn đến việc cạn kiệt hoàn toàn của khổ. Vị ấy nhận biết đúng theo thực thể rằng: “Đây là khổ”, nhận biết đúng theo thực thể rằng: “Đây là nhân sanh khổ”, nhận biết đúng theo thực thể rằng: “Đây là sự diệt tận khổ”, nhận biết đúng theo thực thể rằng: “Đây là sự thực hành đưa đến sự diệt tận khổ”, nhận biết đúng theo thực thể rằng: “Đây là các lậu hoặc”, nhận biết đúng theo thực thể rằng: “Đây là nhân sanh các lậu hoặc”, nhận biết đúng theo thực thể rằng: “Đây là sự diệt tận các lậu hoặc”, nhận biết đúng theo thực thể rằng: “Đây là sự thực hành đưa đến sự diệt tận các lậu hoặc”; việc này là sự học tập về thắng tuệ.

Pháp đôi lứa: Nghĩa là việc làm không tốt đẹp,... (nt)... việc kết hợp của hai người, theo từng cặp. ... (nt)... vì lý do ấy mà được gọi là pháp đôi lứa.

Sau khi nhìn thấy điều này, nên học tập nhằm dứt bỏ hẳn việc đôi lứa: Nhằm dứt bỏ, nhằm làm vắng lặng, nhằm buông bỏ, nhằm tịch tịnh pháp đôi lứa, nên học tập về thắng giới, nên học tập về thắng tâm, nên học tập về thắng tuệ. Trong khi hướng tâm đến ba sự học tập này, thì nên học tập; trong khi biết, thì nên học tập; trong khi thấy, thì nên học tập; trong khi quán xét lại, thì nên học tập; trong khi quyết định tâm, thì nên học tập; trong khi hướng đến đức tin, thì nên học tập; trong khi ra sức tinh tấn, thì nên học tập; trong khi thiết lập niệm, thì nên học tập; trong khi tập trung tâm, thì nên học tập; trong khi nhận biết bằng tuệ, thì nên học tập; trong khi biết rõ pháp cần được biết rõ, thì nên học tập; trong khi biết toàn diện pháp cần được biết toàn diện, thì nên học tập; trong khi dứt bỏ pháp cần được dứt bỏ, thì nên học tập; trong khi tu tập pháp cần được tu tập, thì nên học tập; trong khi chứng ngộ pháp cần được chứng ngộ, thì nên học tập, nên hành xử, nên hành theo, nên thọ trì và vận dụng.

“Sau khi nhìn thấy điều này, nên học tập nhằm dứt bỏ hẳn việc đôi lứa” là như thế.

Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng:

*“Danh vọng và tiếng tăm nào [đã có] trước đây,
Điều ấy của kẻ ấy [giờ] hiển nhiên cũng bị giảm thiểu.
Sau khi nhìn thấy điều này, nên học tập
Nhằm dứt bỏ hẳn việc đòi hỏi.”*

7.5. Kẻ ấy bị chế ngự bởi các tư duy,
*Trầm tư như là kẻ khốn khổ.
Sau khi lắng nghe lời tuyên bố của những người khác,
Kẻ thuộc hạng như thế trở nên tội lỗi.*

Kẻ ấy bị chế ngự bởi các tư duy, trầm tư như là kẻ khốn khổ: Bị xúc chạm, bị chế ngự, bị xâm nhập, bị sở hữu, bị bao trùm bởi các tư duy về dục, bởi các tư duy về sân hận, bởi các tư duy về hãm hại, bởi các tư duy về tà kiến; như là kẻ khốn khổ, như là kẻ ngu khờ, như là kẻ ngớ ngẩn trầm tư, suy gẫm, suy xét, suy tưởng. Giống như con chim cú ở cành cây đang rình bắt chuột, trầm tư, suy gẫm, suy xét, suy tưởng; giống như con chó rừng ở bờ sông đang rình bắt những con cá, trầm tư, suy gẫm, suy xét, suy tưởng; giống như con mèo đang rình bắt chuột ở cống rãnh, ở đồng rác dơ bẩn, ở bờ sông, trầm tư, suy gẫm, suy xét, suy tưởng; giống như con lừa được trút bỏ gánh nặng, trầm tư, suy gẫm, suy xét, suy tưởng ở cống rãnh, ở đồng rác dơ bẩn, ở bờ sông; tương tự như vậy, kẻ hoàn tục ấy, bị xúc chạm, bị chế ngự, bị xâm nhập, bị sở hữu, bị bao trùm bởi các tư duy về dục, bởi các tư duy về sân hận, bởi các tư duy về hãm hại, bởi các tư duy về tà kiến; như là kẻ khốn khổ, như là kẻ ngu khờ, như là kẻ ngớ ngẩn trầm tư, suy gẫm, suy xét, suy tưởng.

“Kẻ ấy bị chế ngự bởi các tư duy, trầm tư như là kẻ khốn khổ” là như thế.

Sau khi lắng nghe lời quở trách của những người khác, kẻ thuộc hạng như thế trở nên tội lỗi.

Của những người khác: Các vị thầy tế độ, hoặc các vị thầy dạy học, hoặc các vị đồng thầy tế độ, hoặc các vị đồng thầy dạy học, hoặc các bạn bè, hoặc các vị đồng quan điểm, hoặc các vị thân thiết, hoặc các đồng đạo khiển trách rằng: “Này Đại đức, người đây có sự bất lợi, người đây đã nhận lãnh điều tệ hại, là việc sau khi đạt được bậc Đạo sư cao quý như vậy, sau khi đã xuất gia ở Pháp và Luật được khéo thuyết giảng như vậy, thậm chí sau khi đạt được hội chúng Thánh nhân như vậy, vì lý do của pháp đòi hỏi ấy, người đã lìa bỏ đức Phật, Giáo pháp, Tăng chúng và việc học tập, rồi quay trở lại cuộc sống thấp hèn. Luôn cả cái gọi là đức tin trong các thiện pháp đã không có ở người. Luôn cả cái gọi là tâm ở các thiện pháp đã không có ở người. Luôn cả cái gọi là quý trọng các thiện pháp đã không có ở người. Luôn cả cái gọi là tinh tấn trong các thiện pháp đã không có ở người. Luôn cả cái gọi là niệm trong các thiện pháp đã không có ở người. Luôn cả cái gọi là tuệ trong các thiện pháp đã không có ở người.”

Sau khi lắng nghe: Sau khi nghe được, sau khi tiếp thu, sau khi tiếp nhận,

sau khi suy xét lời nói, lời phát biểu, lời chỉ bảo, lời chỉ dạy, lời khuyên bảo của các vị ấy, thì **trở nên tội hồ**: Bị dẫn vật, bị đụng chạm, bị bệnh hoạn, bị ưu phiền.

Kẻ thuộc hạng như thế: Thuộc hạng như thế là giống như thế ấy, được tồn tại thế ấy, có kiểu cách ấy, có biểu hiện ấy, là kẻ hoàn tục.

“Sau khi lắng nghe lời quở trách của những người khác, kẻ thuộc hạng như thế trở nên tội hồ” là như thế.

Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng:

“Kẻ ấy bị chế ngự bởi các tư duy,

Trầm tư như là kẻ khốn khổ.

Sau khi lắng nghe lời quở trách của những người khác,

Kẻ thuộc hạng như thế trở nên tội hồ.”

7.6. Rời [kẻ ấy] tự tạo ra các vũ khí [các uế hạnh về thân, khẩu, ý],

[Khi] bị khiển trách bởi các lời nói của những người khác.

Điều ấy, đối với kẻ này, quả là sự vương vীu lớn lao;

[Kẻ ấy] lún sâu vào việc nói lời dối trá.

Rời [kẻ ấy] tự tạo ra các vũ khí, [khi] bị khiển trách bởi các lời nói của những người khác.

Rời: Từ “*atha*” này gọi là sự nối liền các câu văn, sự kết hợp các câu văn, sự làm đầy đủ các câu văn, sự gặp gỡ của các âm, trạng thái trau chuốt từ ngữ, tính chất tuần tự của các câu văn.

Các vũ khí: Có ba loại vũ khí: Vũ khí bằng thân, vũ khí bằng khẩu, vũ khí bằng ý. Ba loại uế hạnh về thân là vũ khí bằng thân, bốn loại uế hạnh về khẩu là vũ khí bằng khẩu, ba loại uế hạnh về ý là vũ khí bằng ý.

Bị khiển trách bởi các lời nói của những người khác: Bị khiển trách bởi các vị thầy tế độ, hoặc bởi các vị thầy dạy học, hoặc bởi các vị đồng thầy tế độ, hoặc bởi các vị đồng thầy dạy học, hoặc bởi các bạn bè, hoặc bởi các vị đồng quan điểm, hoặc bởi các vị thân thiết, hoặc bởi các đồng đạo, rồi cố tình nói điều dối trá rằng: “Thưa ngài, tôi đã được thỏa thích trong việc xuất gia. Mẹ cần được tôi nuôi; vì thế tôi hoàn tục”; nói rằng: “Cha cần được tôi nuôi; vì thế tôi hoàn tục”; nói rằng: “Anh [em] trai cần được tôi nuôi; vì thế tôi hoàn tục”; nói rằng: “Chị [em] gái cần được tôi nuôi; vì thế tôi hoàn tục”; nói rằng: “Con trai cần được tôi nuôi, thân quyến cần được tôi nuôi, những người cùng huyết thống cần được tôi nuôi; vì thế tôi hoàn tục.” [Kẻ ấy] tạo ra, tự làm ra, làm sanh ra, làm sanh khởi, làm hạ sanh, làm phát sanh ra vũ khí bằng khẩu.

“Rời [kẻ ấy] tự tạo ra các vũ khí [các uế hạnh về thân, khẩu, ý], [khi] bị khiển trách bởi các lời nói của những người khác” là như thế.

Điều ấy, đối với kẻ này, quả là sự vương vীu lớn lao: Điều ấy quả là sự vương vীu lớn lao của kẻ ấy, là khu rừng lớn lao, khu rừng rậm lớn lao, bãi sa mạc lớn lao, khu vực gặp ghềnh lớn lao, khúc quanh co lớn lao, bãi lầy lớn

lao, ao hồ lớn lao, sự vương bận lớn lao, sự trôi buộc lớn lao; tức là việc cố tình nói dối.

“Điều ấy, đối với kẻ này, quả là sự vương vịu lớn lao” là như thế.

[Kẻ ấy] lún sâu vào việc nói lời dối trá.

Việc nói lời dối trá: Nói đến việc nói dối. Ở đây, một người nào đó đi đến đoàn thể, hoặc đi đến hội chúng, hoặc đi đến giữa thân quyến, hoặc đi đến giữa đoàn thể, hoặc đi đến giữa các vương tộc, rồi bị mời đến, bị tra hỏi rằng: “Thưa ông, hãy đến. Ông biết điều nào thì ông hãy nói điều ấy.” Kẻ ấy trong khi không biết đã nói là: “Tôi biết”, hoặc trong khi biết đã nói là: “Tôi không biết”, hoặc trong khi không thấy đã nói là: “Tôi thấy”, hoặc trong khi thấy đã nói là: “Tôi không thấy.” Như thế, vì nguyên nhân bản thân, hoặc vì nguyên nhân người khác, hoặc vì nguyên nhân tài sản, hoặc vì nguyên nhân vật chất nhỏ nhen rồi cố tình nói dối; việc này được gọi là việc nói lời dối trá.

Thêm nữa, việc nói dối là với ba yếu tố: Ngay trước đó, vị này khởi ý rằng: “Ta sẽ nói điều dối trá”, trong khi nói [biết rằng]: “Ta đang nói điều dối trá”, đã nói xong [biết rằng]: “Điều dối trá đã được ta nói.” Thêm nữa, việc nói dối là với bốn yếu tố: Ngay trước đó, vị này khởi ý rằng: “Ta sẽ nói điều dối trá”, trong khi nói [biết rằng]: “Ta đang nói điều dối trá”, đã nói xong [biết rằng]: “Điều dối trá đã được ta nói”, đã che giấu quan điểm. Thêm nữa, việc nói dối là với năm yếu tố ... với sáu yếu tố ... với bảy yếu tố ... với tám yếu tố: Ngay trước đó, vị này khởi ý rằng: “Ta sẽ nói điều dối trá”, trong khi nói [biết rằng]: “Ta đang nói điều dối trá”, đã nói xong [biết rằng]: “Điều dối trá đã được ta nói”, đã che giấu quan điểm, đã che giấu điều chấp nhận, đã che giấu điều ưa thích, đã che giấu ý tưởng, đã che giấu sự việc. Việc nói dối là với tám yếu tố này.

Lún sâu vào việc nói lời dối trá: Lún sâu, chìm xuống, chìm sâu xuống, đi vào việc nói lời dối trá.

“[Kẻ ấy] lún sâu vào việc nói lời dối trá” là như thế.

Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng:

“Rồi [kẻ ấy] tự tạo ra các vũ khí [các uế hạnh về thân, khẩu, ý],

[Khi] bị khiển trách bởi các lời nói của những người khác.

Điều ấy, đối với kẻ này, quả là sự vương vịu lớn lao,

[Kẻ ấy] lún sâu vào việc nói lời dối trá.”

7.7. Đã được công nhận là “bậc sáng suốt”, đã phát nguyện hạnh sống một mình, nếu cũng gắn bó vào việc đôi lứa, tựa như gà ngu khờ, bị sấu muợn.

Đã được công nhận là “bậc sáng suốt”: Ở đây, một người nào đó, trước đây ở bản thể Sa-môn, đã duy trì tiếng tăm và đức hạnh: Là vị sáng suốt, kinh nghiệm, thông minh, nghe nhiều, có tài nói năng uyên bác, có tài ứng đối nhanh nhay, là “vị chuyên về Kinh”, hoặc là “vị trì Luật”, hoặc là “vị thuyết giảng

Pháp”,... (nt)... hoặc là “vị có đạt Phi tướng phi phi tướng xứ”, đã được biết đến, đã được nhận biết, đã được công nhận như vậy.

“Đã được công nhận là bậc sáng suốt” là như thế.

Đã phát nguyện hạnh sống một mình: Đã phát nguyện hạnh sống một mình bởi hai lý do: Với việc đã chấp nhận đời sống xuất gia hoặc với ý nghĩa rời xa tập thể. Thế nào là đã phát nguyện hạnh sống một mình với việc đã chấp nhận đời sống xuất gia? Sau khi cắt đứt mọi sự vướng bận của đời sống tại gia,... (nt)... Như vậy là đã phát nguyện hạnh sống một mình với việc đã chấp nhận đời sống xuất gia. Thế nào là đã phát nguyện hạnh sống một mình với ý nghĩa rời xa tập thể? Trong khi đã được xuất gia như vậy, vị ấy một mình thân cận các khu rừng, các khu rừng thưa,... (nt)... Như vậy là đã phát nguyện hạnh sống một mình với ý nghĩa rời xa tập thể.

“Đã phát nguyện hạnh sống một mình” là như thế.

Nếu cũng gắn bó vào việc đôi lứa.

Pháp đôi lứa: Nghĩa là việc làm không tốt đẹp, việc làm của các dân làng, việc làm của những người thấp kém,... (nt)... vì lý do ấy mà được gọi là pháp đôi lứa.

Nếu cũng gắn bó vào việc đôi lứa: Kẻ ấy, vào lúc khác, sau khi lìa bỏ đức Phật, Giáo pháp, Tăng chúng và việc học tập, đã quay trở lại cuộc sống thấp hèn, rồi gắn bó, gần gũi, gắn vào, gắn chặt, gắn liền ở pháp đôi lứa. “Nếu cũng gắn bó vào việc đôi lứa” là như thế.

Tựa như gã ngu khờ, bị sâu muộn: Tựa như kẻ khốn khổ, tựa như kẻ ngu khờ, tựa như kẻ ngớ ngẩn bị phiền muộn, bị sâu muộn, bị sâu khô rồi giết hại sanh mạng, lấy vật không được cho, đột nhập gia cư, mang đi vật cướp được, làm kẻ đạo tặc, đứng cướp dọc đường, đi đến với vợ người khác, nói lời dối trá. Bị phiền muộn, bị sâu muộn, bị sâu khô là như vậy.

Các vị vua sau khi bắt giữ chính kẻ ấy rồi cho áp dụng các hình phạt nhiều loại: Họ đánh đập bằng những cây roi, họ đánh đập bằng các dây mây, họ đánh đập bằng các gậy ngắn, họ chặt bàn tay, họ chặt bàn chân, họ chặt bàn tay và bàn chân, họ cắt tai, họ xẻo mũi, họ cắt tai và xẻo mũi, họ [đập vỡ đầu] làm thành như hũ cháo chua, họ lột da đầu, họ đốt lửa ở miệng, họ thiêu sống, họ đốt cháy ở bàn tay, họ lột da thành sợi, họ lột da thành đồng để ở chân, họ kéo căng thân người ở trên đất, họ xiên da thịt bằng lưỡi câu, họ khoét thịt thành đồng tiền, họ chà xát với chất kiềm, họ quay tròn ở trên thập tự giá, họ đánh cho như tử, họ rưới bằng dầu sôi, họ cho những con chó gặm, họ đặt trên giáo nhọn lúc còn sống, họ chặt đầu bằng gươm. Bị phiền muộn, bị sâu muộn, bị sâu khô còn là như vậy.

Hoặc là, kẻ ấy bị ngự trị bởi tham ái về dục, có tâm bị khuất phục, dùng tàu thuyền lao vào đại dương tầm cầu các của cải, đối diện sự lạnh, đối diện sự nóng, trong khi bị khổ sở bởi ruồi, muỗi, gió, nắng, bị chết bởi đói khát,

đi đến Tigumba, đi đến Takkola, đi đến Takkasilā, đi đến Kālamukha, đi đến Parammukha, đi đến Vesuṅga, đi đến Verāpatha, đi đến Java, đi đến Tāmālī, đi đến Vaṅga, đi đến Eḷavaddhana, đi đến Suvannakūṭa, đi đến Suvannabhūmi, đi đến Tambapaṇṇī, đi đến Suppāraka, đi đến Bharukaccha, đi đến Surattṭha, đi đến Aṅgaloka, đi đến Gaṅga, đi đến Paramagaṅga, đi đến Yona, đi đến Paramayona, đi đến Allasanda, đi đến Navaka, đi đến Mūlapada, đi đến sa mạc cát, đi đến lối đi phải bò gỏi, đi đến lối đi của dê, đi đến lối đi của cừu, đi đến lối đi phải chống gậy, đi đến lối đi bằng dù, đi đến lối đi phía trên lùm tre, đi đến lối đi của loài chim, đi đến lối đi của loài chuột, đi đến lối đi khe núi, đi đến lối đi vịn vào lau sậy. Bị phiền muộn, bị sầu muộn, bị sầu khổ còn là như vậy.

Trong khi tìm kiếm nhưng không đạt được, rồi cảm thọ khổ ưu phát xuất từ việc không có lợi lộc. Bị phiền muộn, bị sầu muộn, bị sầu khổ còn là như vậy. Trong khi tìm kiếm mà đạt được, và do đã đạt được mà cảm thọ khổ ưu phát xuất từ việc bảo vệ [nghĩ rằng]: “Làm cách nào để các vị vua không có thể lấy đi, các kẻ trộm cướp không thể mang đi, lửa không thể thiêu cháy, nước không thể cuốn đi, những kẻ thừa tự không được yêu mến không thể lấy đi các của cải của ta?” Trong khi được kẻ ấy bảo vệ, gìn giữ như vậy, các của cải ấy bị hư hoại. Kẻ ấy cảm thọ khổ ưu phát xuất từ việc xa lìa. Bị phiền muộn, bị sầu muộn, bị sầu khổ còn là như vậy.

“Nếu cũng gán bó vào việc đôi lứa, tựa như gã ngu khờ, bị sầu muộn” là như thế.

Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng:

“Đã được công nhận là ‘bạc sáng suốt’, đã phát nguyện hạnh sống một mình, nếu cũng gán bó vào việc đôi lứa, tựa như gã ngu khờ, bị sầu muộn.”

7.8. *Sau khi biết được điều bất lợi này, ở đây bậc Hiền trí trước đó và sau này, nên thực hành vững chãi hạnh sống một mình, không nên phục dịch việc đôi lứa.*

Sau khi biết được điều bất lợi này, ở đây bậc Hiền trí trước đó và sau này.

Điều này: Trước đây ở bản thể Sa-môn có tiếng tăm và đức hạnh, vào lúc khác, sau khi lìa bỏ đức Phật, Giáo pháp, Tăng chúng và việc học tập, vị đã quay trở lại cuộc sống thấp hèn có sự mất danh vọng và mất tiếng tăm; điều này là sự hư hỏng về thành đạt. Sau khi nhận biết, sau khi biết được, sau khi cân nhắc, sau khi xác định, sau khi minh định, sau khi làm rõ rệt.

Bậc Hiền trí: Bản thể hiền trí nói đến trí, tức là tuệ, là sự nhận biết,... (nt)... đã vượt qua sự quyến luyến và mạng lưới [tham ái và tà kiến], vị ấy là Hiền trí.

Ở đây: Ở quan điểm này, ở sự chấp nhận này, ở sự ưa thích này, ở sự nắm giữ này, ở Pháp này, ở Luật này, ở Pháp và Luật này, ở giáo lý này, ở lời dạy này của bậc Đạo sư, ở Phạm hạnh này, ở bản ngã này, ở thế giới loài người này.

“Sau khi biết được điều bất lợi này, ở đây bậc Hiền trí trước đó và sau này” là như thế.

Nên thực hành vững chãi hạnh sống một mình: Nên thực hành vững chãi hạnh sống một mình bởi hai lý do: Với việc đã chấp nhận đời sống xuất gia hoặc với ý nghĩa rời xa tập thể.

Thế nào là nên thực hành vững chãi hạnh sống một mình với việc đã chấp nhận đời sống xuất gia? Sau khi cắt đứt mọi sự vương bận của đời sống tại gia, sau khi cắt đứt sự vương bận về vợ con, sau khi cắt đứt sự vương bận về thân quyến, sau khi cắt đứt sự vương bận về bạn bè và thân hữu, sau khi cắt đứt sự vương bận về việc tích trữ, sau khi cạo bỏ râu tóc, khoác lên các tấm vải màu ca-sa, rời nhà xuất gia sống không nhà, sau khi đi đến trạng thái không có gì, một mình nên thực hành, nên trú ngụ, nên sinh hoạt, nên vận hành, nên bảo hộ, nên hộ trì, nên bảo dưỡng. Như vậy là nên thực hành vững chãi hạnh sống một mình với việc đã chấp nhận đời sống xuất gia.

Thế nào là nên thực hành vững chãi hạnh sống một mình với ý nghĩa rời xa tập thể? Trong khi đã được xuất gia như vậy, vị ấy một mình thân cận các khu rừng, các nơi heo hút, các chỗ trú ngụ xa vắng có ít âm thanh, ít tiếng ồn, có bầu không gian vắng vẻ, tách biệt với dân chúng, thích hợp cho việc thiền tịnh. Vị ấy nên đi một mình, nên đứng một mình, nên ngồi một mình, nên nằm một mình, nên đi vào làng để khát thực một mình, nên đi trở về một mình, nên ngồi nơi vắng vẻ một mình, nên quyết định kinh hành một mình, nên thực hành, nên trú ngụ, nên sinh hoạt, nên vận hành, nên bảo hộ, nên hộ trì, nên bảo dưỡng một mình. Như vậy là nên thực hành vững chãi hạnh sống một mình với ý nghĩa rời xa tập thể, nên thực hành chắc chắn, nên thực hành tinh tấn, nên có sự thọ trì vững chãi, nên có sự thọ trì kiên định trong các thiện pháp.

“Nên thực hành vững chãi hạnh sống một mình” là như thế.

Không nên phục dịch việc đôi lứa.

Pháp đôi lứa: Nghĩa là việc làm không tốt đẹp, việc làm của các dân làng,... (nt)... vì lý do ấy mà được gọi là pháp đôi lứa. Không nên phục vụ, không nên phục dịch, không nên kề cận, không nên thực hiện, không nên thực hành, không nên hành theo, không nên thọ trì và vận dụng pháp đôi lứa.

“Không nên phục dịch việc đôi lứa” là như thế.

Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng:

“Sau khi biết được điều bất lợi này, ở đây bậc Hiền trí trước đó và sau này, nên thực hành vững chãi hạnh sống một mình, không nên phục dịch việc đôi lứa.”

7.9. *Nên học tập chỉ mỗi hạnh viễn ly, điều này đối với các bậc Thánh là tối thượng, với điều ấy không nên nghĩ [bản thân] là hạng nhất; vị ấy quả nhiên ở gần Niết-bàn.*

Nên học tập chỉ mỗi hạnh viễn ly.

Sự viển ly: Có ba sự viển ly: Viển ly về thân, viển ly về tâm, viển ly về mầm tái sanh. Thế nào là viển ly về thân? ... (nt)... đây là viển ly về mầm tái sanh. Viển ly về thân là đối với các vị có thân đã lui về nơi ẩn dật, đã thích thú trong việc xuất ly. Viển ly về tâm là đối với các vị có tâm hoàn toàn trong sạch, đã đạt đến sự trong trắng tuyệt đối. Và viển ly về mầm tái sanh là đối với các cá nhân không còn mầm tái sanh, đã đạt đến việc lìa khỏi các pháp tạo tác.

Sự học tập: Có ba sự học tập: Học tập về thắng giới, học tập về thắng tâm, học tập về thắng tuệ. ... (nt)... việc này là sự học tập về thắng tuệ.

Nên học tập chỉ mỗi hạnh viển ly: Nên học tập, nên thực hành, nên hành theo, nên tiếp nhận và duy trì chỉ mỗi hạnh viển ly.

“Nên học tập chỉ mỗi hạnh viển ly” là như thế.

Điều này đối với các bậc Thánh là tối thượng.

Các bậc Thánh: Nói đến chư Phật, các vị đệ tử của đức Phật và các vị Phật Độc Giác. Đối với các bậc Thánh, điều này là cao cả, nhất hạng, thù thắng, dẫn đầu, tối thượng, cao quý, tức là sự thực hành hạnh viển ly.

“Điều này đối với các bậc Thánh là tối thượng” là như thế.

Với điều ấy không nên nghĩ [bản thân] là hạng nhất: Với sự thực hành hạnh viển ly ấy, không nên tạo sự kiêu hãnh, không nên tạo sự hãnh diện, không nên tạo sự ngã mạn, không nên tạo sự mạnh bạo, không nên tạo sự bướng bỉnh, không do điều ấy mà sanh ra ngã mạn, không do điều ấy mà trở nên ương ngạnh, ương bướng, ngạo cao đầu.

“Với điều ấy không nên nghĩ [bản thân] là hạng nhất” là như thế.

Vị ấy quả nhiên ở gần Niết-bàn: Vị ấy ở gần, ở xung quanh, ở tại chỗ ngồi, ở không xa, ở kề bên Niết-bàn.

“Vị ấy quả nhiên ở gần Niết-bàn” là như thế.

Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng:

“Nên học tập chỉ mỗi hạnh viển ly, điều này đối với các bậc Thánh là tối thượng, với điều ấy không nên nghĩ [bản thân] là hạng nhất; vị ấy quả nhiên ở gần Niết-bàn.”

7.10. Đối với bậc Hiền trí đang sống, trống vắng [mọi ô nhiễm], không có sự trông mong các dục, đối với vị đã vượt qua [bốn] dòng nước lũ, người đời, bị buộc trôi ở các dục, mong cầu [được như vị ấy].

Đối với bậc Hiền trí đang sống, trống vắng [mọi ô nhiễm].

Trống vắng: Trống vắng, tách biệt, tách rời là trống vắng, tách biệt, tách rời với uế hạnh về thân; trống vắng, tách biệt, tách rời với uế hạnh về khẩu; trống vắng, tách biệt, tách rời với uế hạnh về ý; trống vắng, tách biệt, tách rời với sự luyến ái, sân hận, si mê, giận dữ, thù hằn, gièm pha, ác ý, ganh tỵ, bòn xén, xảo trá, lừa gạt, bướng bỉnh, hung hăng, ngã mạn, cao ngạo, đam mê, xao lãng, tất

cả ô nhiễm, tất cả uế hạnh, mọi sự lo lắng, mọi sự bức bối, mọi sự nóng nảy, tất cả các pháp tạo tác bất thiện.

Đối với bậc Hiền trí: Bản thể hiền trí nói đến trí,... (nt)... đã vượt qua sự quyến luyến và mạng lưới [tham ái và tà kiến], vị ấy là Hiền trí.

Đang sống: Là đang thực hành, đang trú ngụ, đang sinh hoạt, đang vận hành, đang bảo hộ, đang hộ trì, đang bảo dưỡng.

“Đối với bậc Hiền trí đang sống, trống vắng [mọi ô nhiễm]” là như thế.

Không có sự trông mong các dục.

Các dục: Theo sự phân loại thì có hai loại dục: Vật dục và ô nhiễm dục. ... (nt)... Các điều này được gọi là vật dục. ... (nt)... Các điều này được gọi là ô nhiễm dục. Sau khi biết toàn diện về các vật dục, sau khi dứt bỏ, sau khi dứt trừ, sau khi xua đi, sau khi làm chấm dứt, sau khi làm cho không còn hiện hữu các ô nhiễm dục; trong khi không trông mong các dục, dục được từ bỏ, dục được tẩy trừ, dục được giải thoát, dục được dứt bỏ, dục được buông bỏ, luyến ái được xa lìa, luyến ái được từ bỏ, luyến ái được tẩy trừ, luyến ái được giải thoát, luyến ái được dứt bỏ, luyến ái được buông bỏ, không còn khao khát, được tịch diệt, có trạng thái mát mẻ, có sự cảm thọ lạc, sống với trạng thái cao thượng tự thân.

“Không có sự trông mong các dục” là như thế.

Đối với vị đã vượt qua [bốn] dòng nước lũ, người đời bị buộc trói ở các dục, mong cầu [được như vị ấy].

Người đời: Là từ ngữ đề cập đến chúng sanh; người đời bị luyến ái, bị thèm khát, bị buộc trói, bị mê mẩn, bị gần gũi, bị máng vào, bị vướng vào, bị giữ lại ở các dục. Những người ấy ước muốn, ưng thuận, ước nguyện, mong cầu, nguyện cầu đối với vị đã vượt qua dòng lũ [ngũ] dục, đã vượt qua dòng lũ của hữu, đã vượt qua dòng lũ tà kiến, đã vượt qua dòng lũ vô minh, đã vượt qua, đã vượt lên, đã vượt ra khỏi, đã vượt quá, đã vượt qua hẳn, đã vượt qua khỏi mọi nẻo đường luân hồi, đã đi đến bờ kia, đã đạt đến bờ kia, đã đi đến điểm cuối, đã đạt đến điểm cuối, đã đi đến đỉnh, đã đạt đến đỉnh, đã đi đến tận cùng, đã đạt đến tận cùng, đã đi đến sự hoàn tất, đã đạt đến sự hoàn tất, đã đi đến nơi nương náu, đã đạt đến nơi nương náu, đã đi đến nơi trú ẩn, đã đạt đến nơi trú ẩn, đã đi đến nơi nương nhờ, đã đạt đến nơi nương nhờ, đã đi đến nơi không sợ hãi, đã đạt đến nơi không sợ hãi, đã đi đến bất hoại, đã đạt đến sự bất hoại, đã đi đến bất tử, đã đạt đến bất tử, đã đi đến Niết-bàn, đã đạt đến Niết-bàn.

Giống như những người thiếu nợ ước nguyện, mong cầu việc thoát khỏi nợ; giống như những người bệnh ước nguyện, mong cầu việc hết bệnh; giống như những người bị trói buộc vào sự cột trói ước nguyện, mong cầu việc thoát khỏi sự cột trói; giống như những người nô lệ ước nguyện, mong cầu sự tự do, giống như những người lao vào đường xa hiểm trở ước nguyện, mong cầu vùng đất an toàn; tương tự như vậy, người đời bị luyến ái, bị thèm khát, bị buộc trói, bị mê mẩn, bị gần gũi, bị máng vào, bị vướng vào, bị giữ lại ở các dục. Những người

ấy ước muốn, ưng thuận, ước nguyện, mong cầu, nguyện cầu đối với vị đã vượt dòng lũ [ngũ] dục, đã vượt dòng lũ của hữu... (nt)... đã đi đến Niết-bàn, đã đạt đến Niết-bàn.

“Đối với vị đã vượt qua [bốn] dòng nước lũ, người đời, bị buộc trói ở các dục, mong cầu [được như vị ấy]” là như thế.

Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng:

“Đối với bậc Hiền trí đang sống, trông vắng [mọi ô nhiễm], không có sự trông mong các dục, đối với vị đã vượt qua [bốn] dòng nước lũ, người đời, bị buộc trói ở các dục, mong cầu [được như vị ấy].”

“Diễn giải kinh về Tissametteyya” - Phần thứ bảy.

